

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN ĐỘNG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/HS-ST

Ngày: 07-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Ngát.

2. Ông Lê Văn Minh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Khiết, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Minh Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 45/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chu Văn T**; Sinh ngày 01/6/1977; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn G, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: Lớp 03/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Con ông: Chu Văn X, sinh năm 1958 và bà: Lương Thị Y (Đã chết); Có vợ: Vi Thị B, sinh năm 1975 và Con: Có 05 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2011; Anh chị em ruột: Bị cáo có 07 anh chị em ruột, bản thân là con thứ hai trong gia đình; Tiền án: Chưa; Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 139/QĐ-XPHC ngày 03/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, bị cáo đã nộp phạt theo quyết định trên; Bị cáo bị bắt quả tang, không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. **Triệu Tư T2**, sinh năm 1989. (vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu N, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

2. **Phạm Thế T1**, sinh năm 1986. (có mặt).

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

3. **Lăng Văn H**, sinh năm 1977. (vắng mặt).

Nơi ĐKHKT và chỗ ở: Khu G + 9, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

4. **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1989. (Vắng mặt).

Nơi ĐKHKT và chỗ ở: Xóm I, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

5. **Trần Văn H1**, sinh năm 1984. (Vắng mặt).

Nơi ĐKHKT và chỗ ở: Đội 2, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

6. **Trần Văn Đ**, sinh năm 1974. (Vắng mặt).

Nơi ĐKHKT và chỗ ở: TDP Đ, thị trấn T, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chu Văn T, sinh năm 1977, trú tại thôn G, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt hành chính số 139/QĐ-XPHC ngày 03/10/2023.

Tháng 8/2024, Chu Văn T; Triệu Tư T2, sinh năm 1989; trú tại khu N, thị trấn N; Lãng Văn H, sinh năm 1971; trú tại khu G+9, thị trấn N, đều ở huyện L, tỉnh Lạng Sơn; Nguyễn Văn L1, sinh năm 1989; trú tại Xóm I, xã G; Trần Văn H1, sinh năm 1984; trú tại Đ, xã G, đều ở huyện G, tỉnh Ninh Bình; Phạm Lê T3, sinh năm 1986; trú tại thôn T, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ đến làm thuê tại nhà máy N, thuộc thị trấn T, huyện S và thuê phòng trọ trong dãy nhà trọ Dương Soài của gia đình ông Trần Văn Đ, sinh năm 1974, trú tại Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện S để ở.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 23/9/2024, T, T2, H, L1, H1, T3 đang cùng nhau ngồi uống nước chè ở phòng trọ thì cả nhóm rủ nhau đánh bạc. Lúc này T3 nói ở cuối dãy nhà trọ có một phòng trống không ai ở, ít người qua lại ra đây đánh bạc. Sau đó T3 vào phòng trọ của mình lấy một bộ bài lơ khơ có ở trong phòng có từ trước rồi tất cả 06 người đi đến phòng trọ trống ở cuối dãy phòng trọ rồi cùng nhau ngồi xuống nền gạch đánh bạc bằng hình thức đánh L2 được thua bằng tiền.

Cách đánh liêng như sau: Các đối tượng sử dụng 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 lá để đánh bạc, các đối tượng quy định mỗi ván người chơi bỏ ra số tiền gà là 10.000 đồng, mức tổ tối đa là 50.000 đồng. Khi chơi mỗi người chơi sẽ được chia 3 lá bài và người chia bài là người thắng ván bài trước. Trước khi chia bài, người chơi bỏ tiền gà vào giữa và được chia cho 03 lá bài. Sau khi lên bài, người chơi bắt đầu đánh bạc bằng việc tổ (nghĩa là tổ cao hơn số tiền người chơi trước đó) hoặc theo (nghĩa là theo bằng tiền người tổ trước đó) hoặc úp bài (bỏ không chơi ván đó); thứ tự đánh theo ngược chiều kim đồng hồ và bắt đầu từ người chia bài. Người chơi tham gia tổ đến khi không có ai theo (đã úp hết bài) thì người còn lại thắng ván đó hoặc có từ 02 người chơi trở lên theo bằng tiền nhau thì mở bài để xác định thắng thua, bài ai cao nhất sẽ thắng ván đó. Về thứ tự xác định bài từ lớn đến bé là S, L2, Ảnh, Đ1. Trong đó: Sáp là có 03 lá bài giống nhau, theo thứ tự từ bé đến lớn là sáp 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A; Liêng là có 03 lá bài liên tiếp nhau, liêng A23 là bé nhất, liêng QKA là lớn

nhất; Ảnh là có 03 bài người (J, Q, K) không liên tiếp nhau; điểm là cộng 3 quân bài để tính, 9 điểm là to nhất, quân A tính là 01 điểm, từ quân 2 đến 9 tính theo thứ tự ghi trên mỗi quân bài, từ 10 đến K được tính là 0 điểm. Khi người chơi có bài giống nhau (liêng, ảnh, điểm) thì ưu tiên tính theo chất (theo thứ tự là rô, cơ, tép, bích).

Các đối tượng khai về hành vi đánh bạc và số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau:

Chu Văn T bỏ ra 500.000 đồng. Khi bị bắt T thắng 100.000 đồng, toàn bộ số tiền bỏ ra để đánh bạc và tiền thắng bạc đã để hết xuống chiếu bạc.

Triệu Tư T2 bỏ ra số tiền 600.000 đồng. Khi bị bắt T2 thắng 90.000 đồng, toàn bộ số tiền bỏ ra để đánh bạc và tiền thắng bạc đã để hết xuống chiếu bạc.

Phạm Lê T3 bỏ ra 290.000 đồng. Khi bị bắt T3 thua 40.000 đồng, còn 250.000 đồng để hết xuống chiếu bạc.

Lăng Văn H bỏ ra 400.000 đồng. Khi bị bắt H thua 110.000 đồng, còn 290.000 đồng để hết xuống chiếu bạc.

Nguyễn Văn L bỏ ra 400.000 đồng. Khi bị bắt L thua 240.000 đồng, còn 160.000 đồng để hết xuống chiếu bạc.

Trần Văn H1 bỏ ra 90.000 đồng. Khi bị bắt H1 lãi 200.000 đồng và để toàn bộ số tiền 290.000 đồng xuống chiếu bạc.

Các đối tượng đánh bạc liên tục đến 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an thị trấn T, huyện S kiểm tra bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 2.280.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 2.280.000 đồng.

Đối với Phạm Lê T3, Nguyễn Văn L1, Lăng Văn H, Triệu T đều là những người chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hay gá bạc; Trần Văn H1 ngày 22/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình xử phạt tiền số tiền 6.000.000 đồng về tội đánh bạc, theo bản án số 25/2016/HSST, ngày 13/04/2017, H1 đã chấp hành xong tiền phạt và án phí. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 2.280.000 đồng nên chưa đủ định lượng cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Công an huyện S đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với các đối tượng về hành vi đánh bạc.

Đối với ông Trần Văn Đ là chủ khu nhà trọ Dương Soài nơi các đối tượng đánh bạc. Quá trình điều tra xác định khi các đối tượng đánh bạc tại phòng trọ ông Đ không biết nên không có căn cứ để xử lý.

Về vật chứng của vụ án: Số tiền 2.280.000 đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 lá. Chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự để xử lý theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa, bị cáo Chu Văn T khai nhận đúng như nội dung bản kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của những người này.

* Tại phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, tính chất vụ án và giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

1. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng Khoản 1, Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Chu Văn T từ 06 đến 08 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 đến 16 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/01/2024). Giao bị cáo Chu Văn T cho UBND xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 2.280.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 lá.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Chu Văn T không có ý kiến tranh luận.

* Thực hiện lời nói sau cùng, bị cáo Chu Văn T đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. HĐXX xét thấy những người liên quan vắng mặt, đều được triệu tập hợp lệ, có lời khai trong hồ sơ vụ án, những người liên quan vắng mặt không có ý kiến hay yêu cầu gì nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[3] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản phạm tội quả tang cùng tang vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 23/9/2024, tại phòng trọ của gia đình ông Trần Văn Đ,

sinh năm 1974, trú tại Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện S, Công an thị trấn T Tử kiểm tra bắt quả tang Chu Văn T đang có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh L2 được thua bằng tiền cùng với các đối tượng Phạm Lê T3, Nguyễn Văn L1, Lãng Văn H, Triệu T. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 2.280.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá. Tổng số tiền Chu Văn T cùng các đối tượng sử dụng để đánh bạc trái phép được xác định là 2.280.000 đồng.

[4] Về áp dụng pháp luật hình sự đối với bị cáo: Ngày 03/10/2023 Chu Văn T bị Chủ tịch UBND xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc. Do vậy hành vi đánh bạc vào ngày 23/9/2024 của bị cáo Chu Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1, Điều 321- Bộ luật Hình sự. Cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động đã truy tố bị cáo Chu Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, Điều 321- Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[5] Về tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây nên dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn khác trong xã hội nên cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật để đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

[6.1] Về nhân thân: Bị cáo Chu Văn T có nhân thân xấu, có một tiền sự về hành vi đánh bạc.

[6.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Chu Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt đối với bị cáo: Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy, mặc dù bị cáo là người có nhân thân xấu tuy nhiên lần phạm tội này số tiền đánh bạc không lớn, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đối chiếu với Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Do vậy, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo ở địa phương và ấn định thời gian thử thách như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và đảm bảo chính sách khoan hồng của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3, Điều 321 Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9] Về những vấn đề khác: Đối với Phạm Lê T3, Nguyễn Văn L1, Lãng Văn H, Triệu T đều là những người chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hay gá bạc; Trần Văn H1 ngày 22/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình xử phạt tiền số tiền 6.000.000 đồng về tội đánh bạc, theo bản án số 25/2016/HSST, ngày 13/04/2017, H1 đã chấp hành xong tiền phạt và án phí. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 2.280.000 đồng nên chưa đủ định lượng cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Công an huyện S đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với các đối tượng về hành vi đánh bạc là có căn cứ nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 2.280.000 đồng là tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Đối với 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài là công cụ sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo Chu Văn T là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí cho bị cáo là phù hợp Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 47- Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt bị cáo Chu Văn T 10 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm 08 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/01/2025). Giao bị cáo Chu Văn T cho UBND xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo qui định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 2.280.000 đồng đồng;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 12 năm 2024)

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Chu Văn T.

4. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo, người liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Sơn Động;
- Công an huyện Sơn Động;
- Chi cục THADS huyện Sơn Động;
- UBND xã Lợi Bắc, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hiếu